TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN CHÂU THÀNH**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; nuôi con chung*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Hiệp;

2. Ông Ngô Phúc.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về Ly hôn; nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 9/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích V, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp PA, xã BH, huyện CT, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Bùi Thành L, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp PA, xã BH, huyện CT, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Bùi Thành L; đã tống đạt hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Bích V và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Trần Thị Bích V sống chung với anh Bùi Thành L từ năm 2000, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã xã BH, huyện CT, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 135 ngày 27/9/2006). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và anh Bùi Thành L hay chửi bới và

đuổi xô nên chị Bích V đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Bùi Tấn Th sinh ngày 25/02/2001, Bùi Trọng Ng sinh ngày 11/7/2003 và Bùi Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2010, hiện tại 02 cháu lớn đã có gia đình, riêng cháu Thanh H đang sống chung với anh Bùi Thành L.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Thành L; về con chung đồng ý để cháu Bùi Thị Thanh H cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Bùi Thành L thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Bùi Thành L đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Bùi Thành L có nơi cư trú tại Tổ 16, ấp PA, xã BH, huyện CT, An Giang; hiện tại anh Bùi Thành L có ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao vẫn nhận nhưng không có mặt nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Thành L vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

*Về nội dung*:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Bích V đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Bùi Thành L từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Bích V xin được ly hôn với anh Bùi Thành L. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Bích V và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Bùi Thành L để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh L không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bích V là được ly hôn với anh Bùi Thành L.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Trần Thị Bích V thừa nhận 03 cháu tên Bùi Tấn Th sinh ngày 25/02/2001, Bùi Trọng Ng sinh ngày 11/7/2003 và Bùi Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2010 là con chung của chị và anh Bùi Thành L, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận các cháu là con chung của chị Bích V và anh L, đồng thời phía chị Trần Thị Bích V đồng ý để cháu Thanh Hiền được tiếp tục sống chung với anh L. Xét thấy, từ khi anh L và chị Bích V không còn sống chung nữa thì cháu Bùi Thị Thanh H đã sống chung với anh Bùi Thành L đến nay và nguyện vọng của cháu muốn sống chung với anh để thuận tiện việc học tập, đồng thời phía anh L cũng không có ý kiến; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bích V là giao cháu Bùi Thị Thanh H cho anh Bùi Thành L tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía anh Bùi Thành L không yêu cầu chị Bích V cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác; riêng 02 cháu Bùi Tấn Th sinh ngày 25/02/2001, Bùi Trọng Ng sinh ngày 11/7/2003 đã trưởng thành và lập gia đình.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Trần Thị Bích V có yêu cầu ly hôn với anh Bùi Thành L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bích V là được ly hôn với anh Bùi Thành L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 135 ngày 27/9/2006 do Uỷ ban nhân dân xã BH (huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận 03 cháu tên Bùi Tấn Th sinh ngày 25/02/2001, Bùi Trọng Ng sinh ngày 11/7/2003 và Bùi Thị Thanh H sinh ngày 01/10/2010 là con chung của chị Trần Thị Bích V và anh Bùi Thành L;

+ Giao cháu Bùi Thị Thanh H cho anh Bùi Thành L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu H đang sống chung với anh

L); chị Trần Thị Bích V không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Thành L, do không có yêu cầu.

+ Anh Bùi Thành L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Trần Thị Bích V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Trần Thị Bích V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004191 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Trần Thị Bích V đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Trần Thị Bích V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Bùi Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã BH (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hồ Hoàng Huy Hùng**